

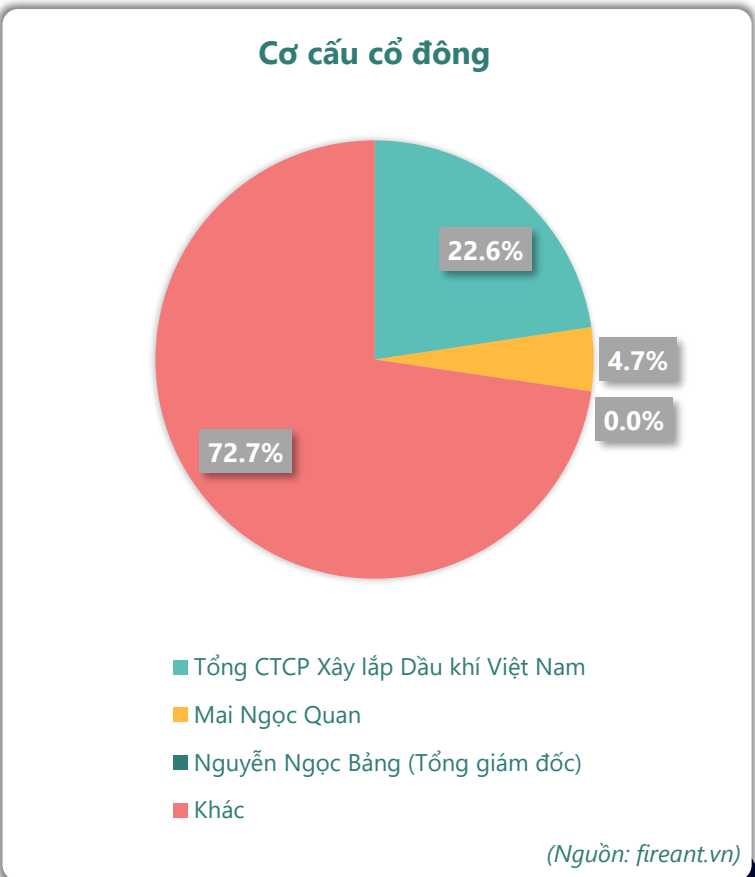
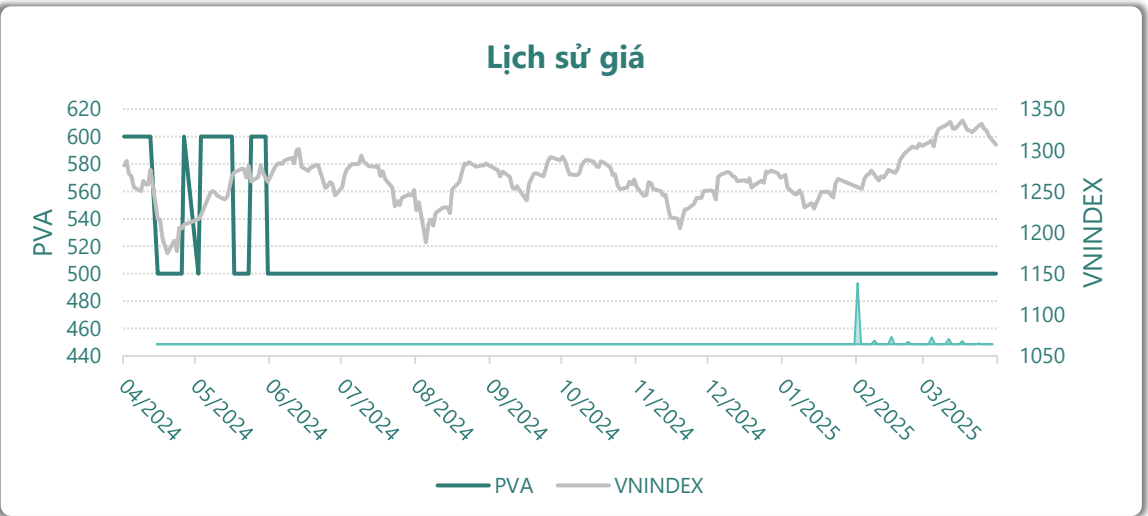
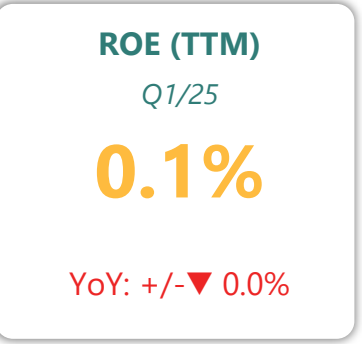
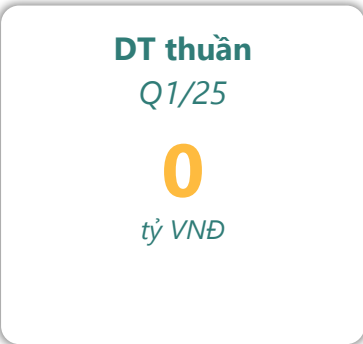
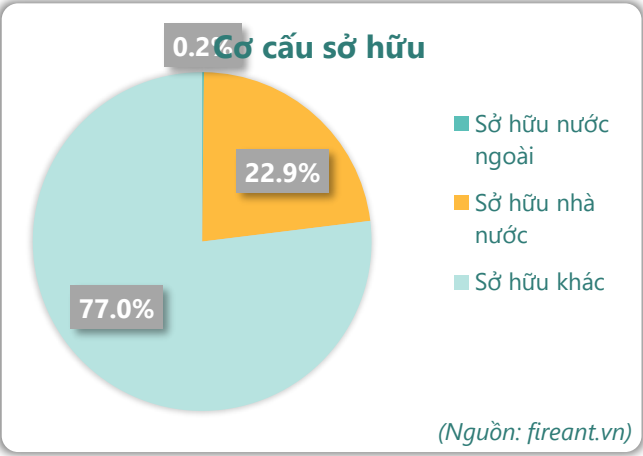


CẬP NHẬT KẾT QUẢ KINH DOANH QUÝ 1/2025

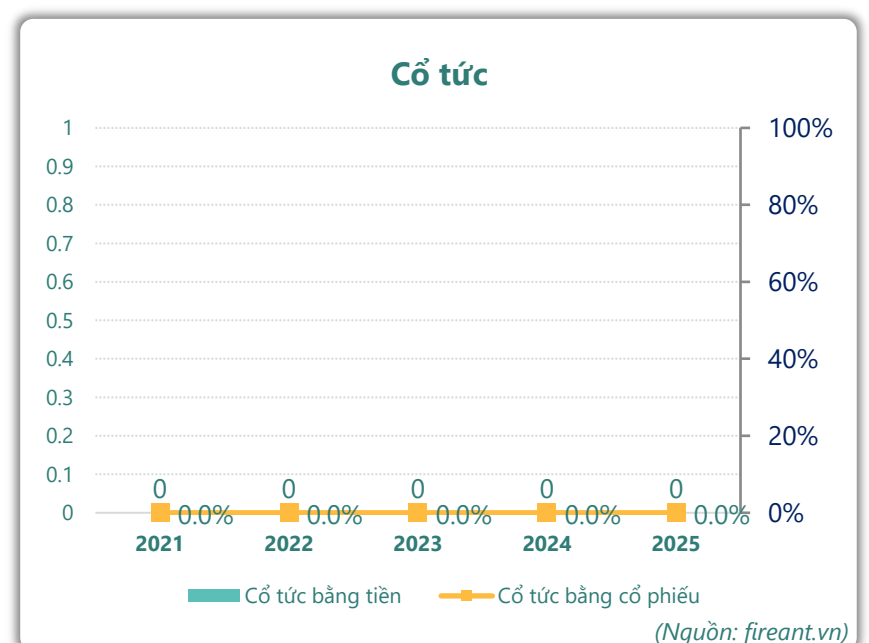
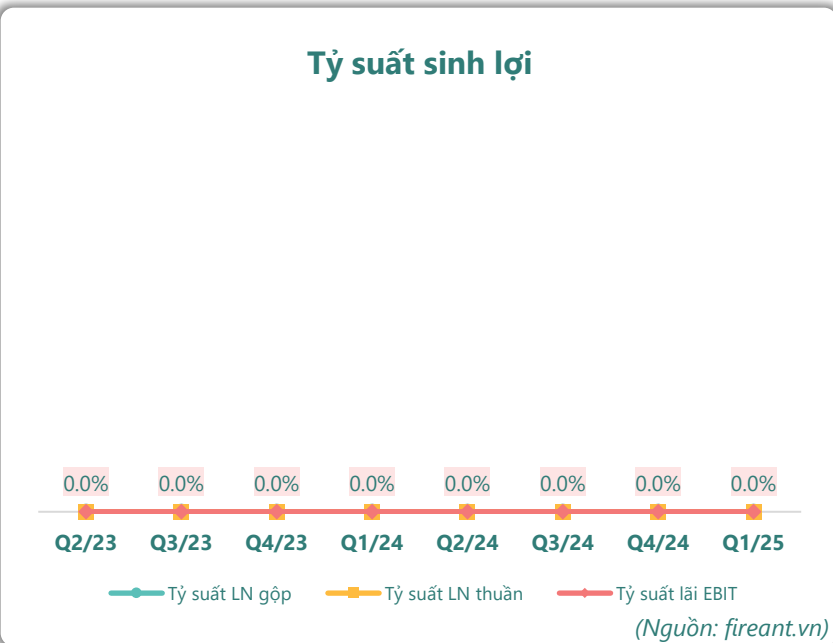
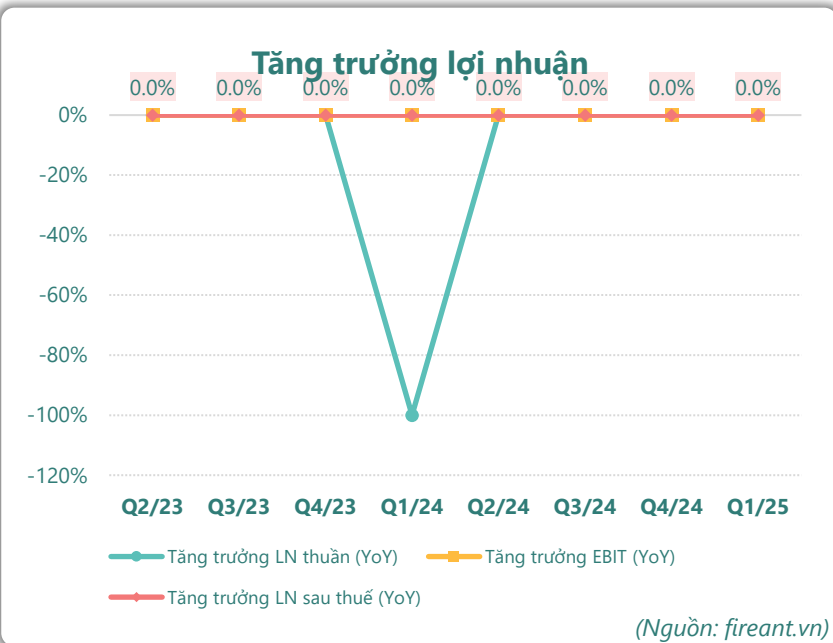
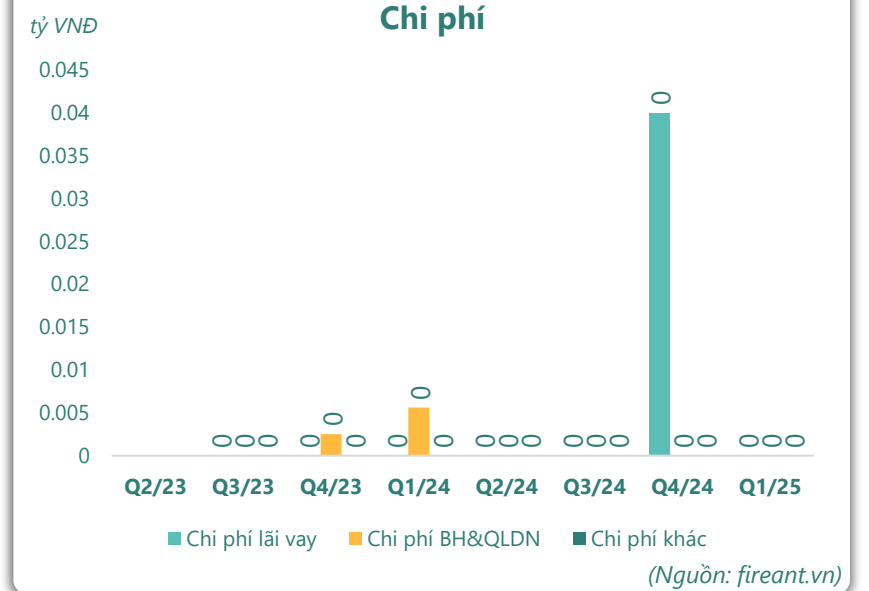
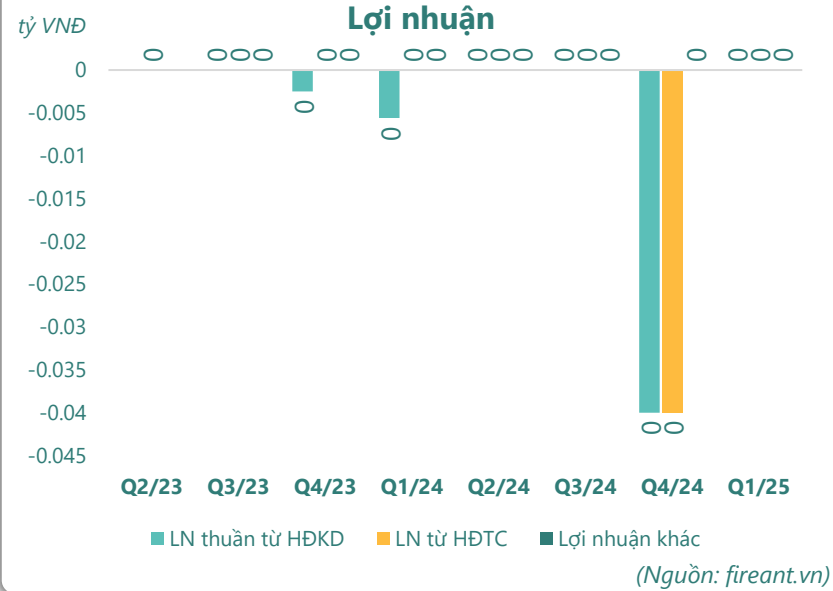
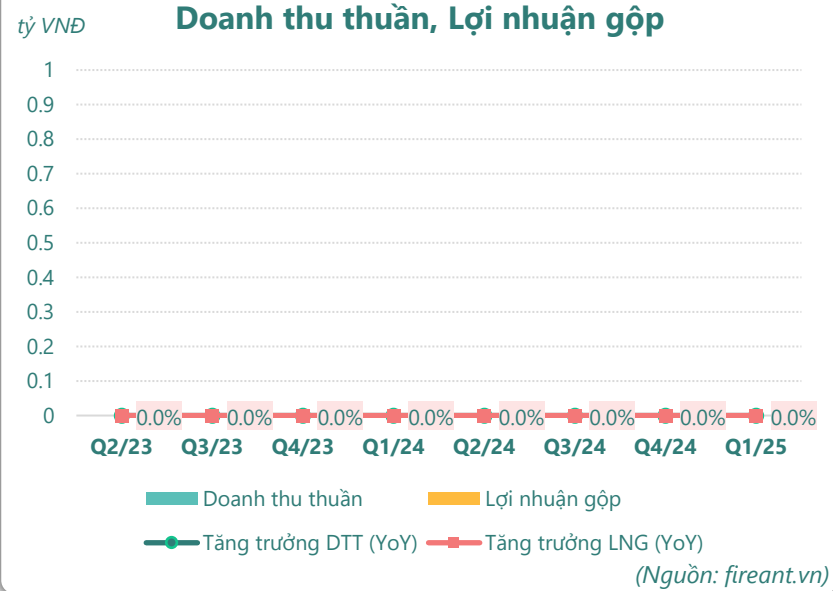
CTCP Tổng Công ty Xây lắp Dầu khí Nghệ An

Ngày 31/03/2025	500 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0%	0%	0%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	500 - 600
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	11
Số lượng CPLH (CP)	21,846,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	
Sở hữu nước ngoài	0.2%
Beta	
EPS	-2
P/E	-273.1



KẾT QUẢ KINH DOANH

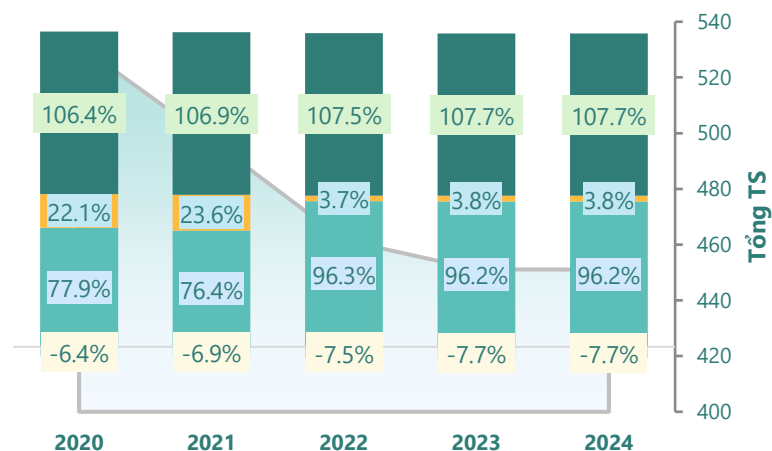




TÀI SẢN - NGUỒN VỐN

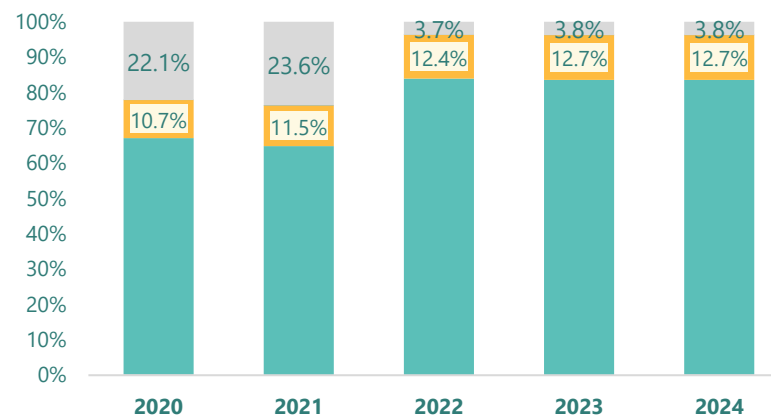
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



(Nguồn: fireant.vn)

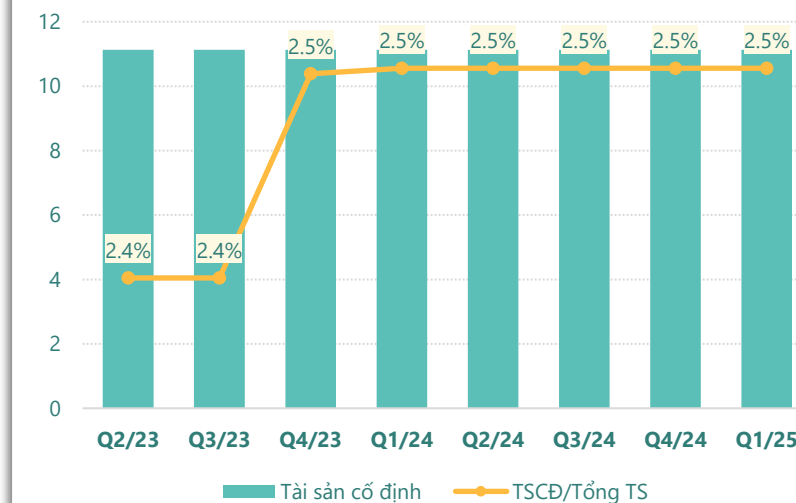
Cơ cấu TS ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định

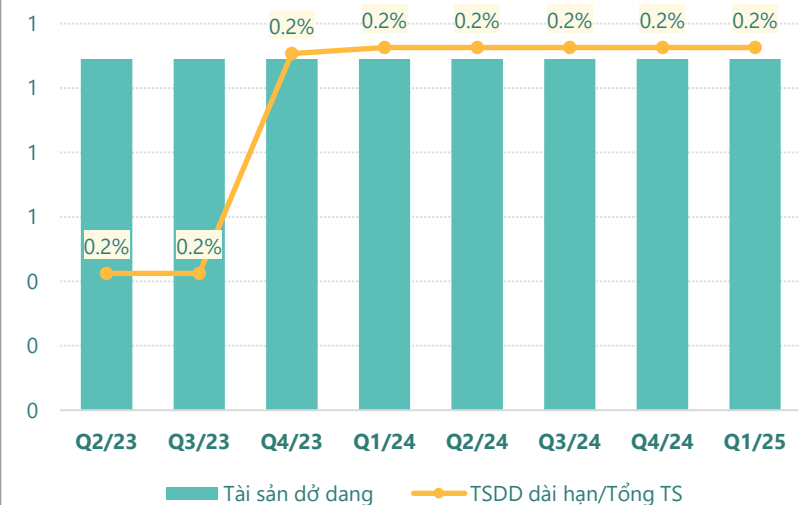
tỷ VNĐ



(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang

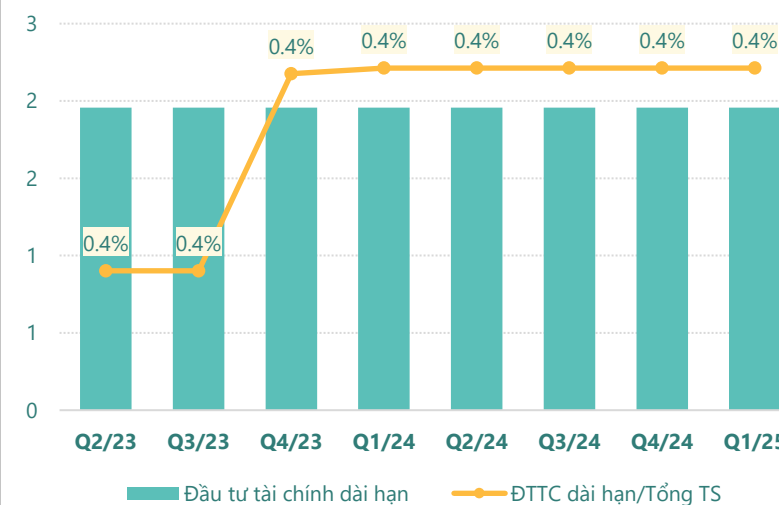
tỷ VNĐ



(Nguồn: fireant.vn)

Đầu tư tài chính dài hạn

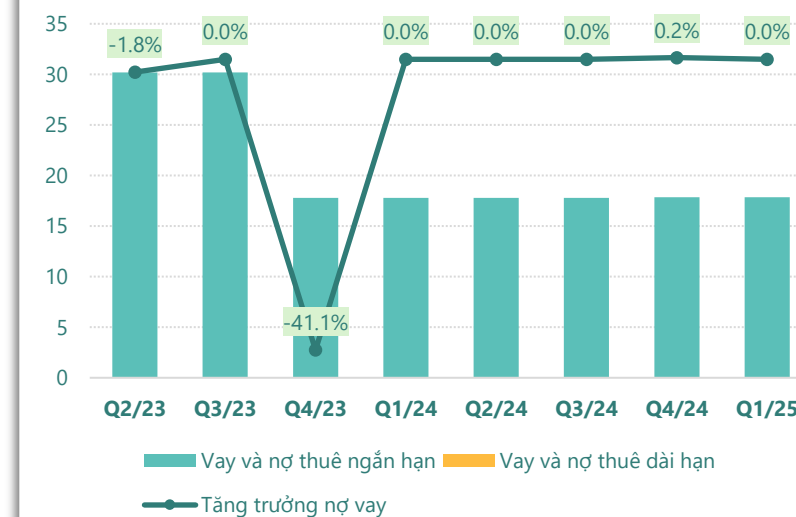
tỷ VNĐ



(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay

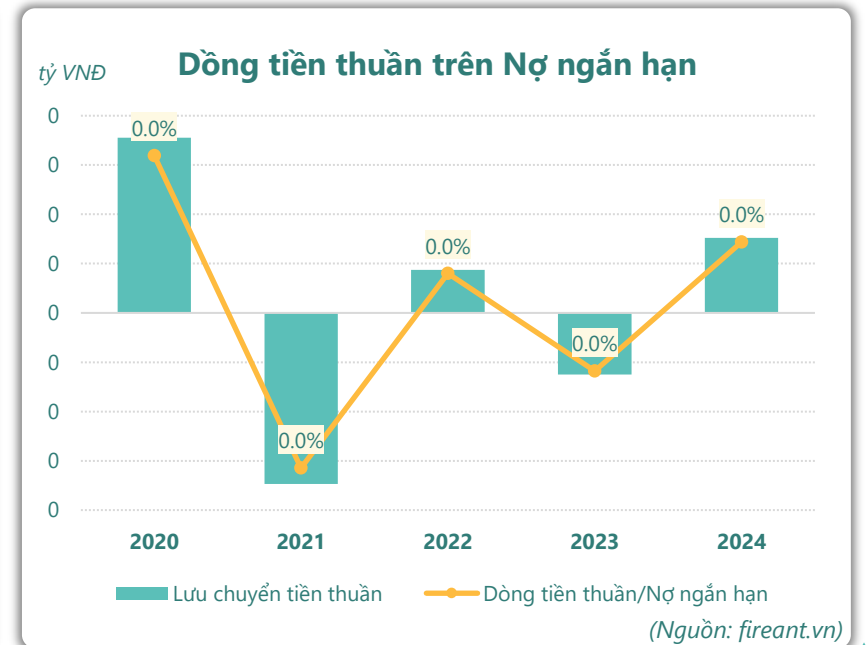
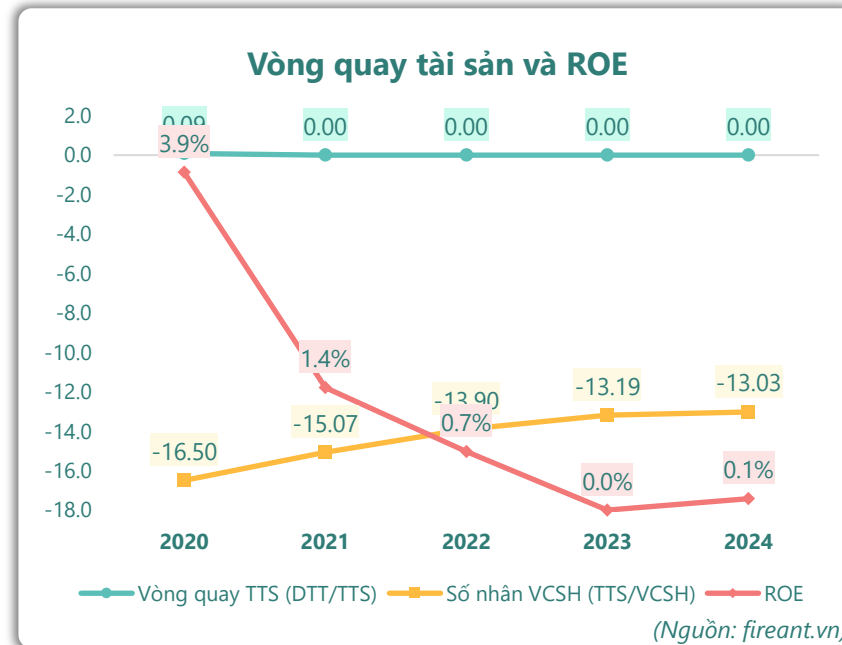
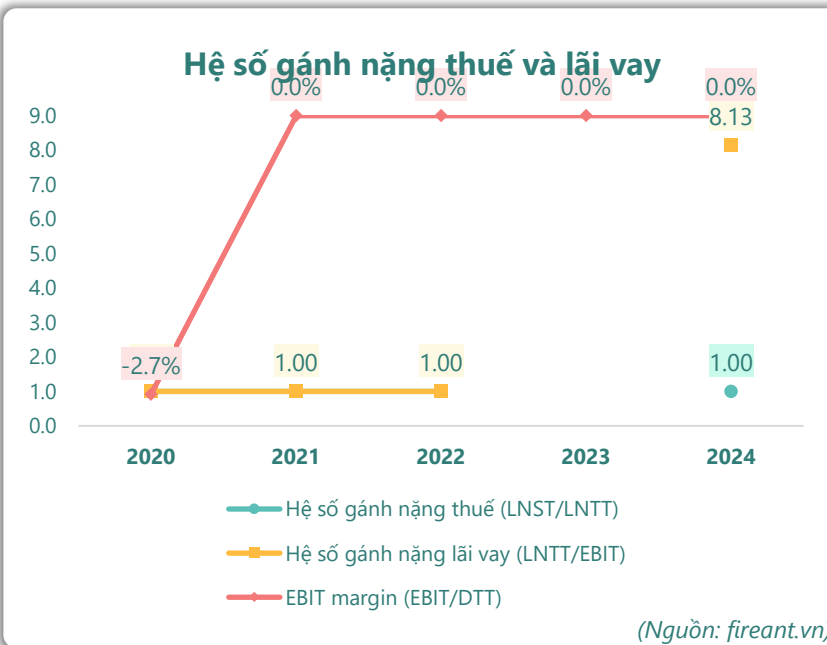
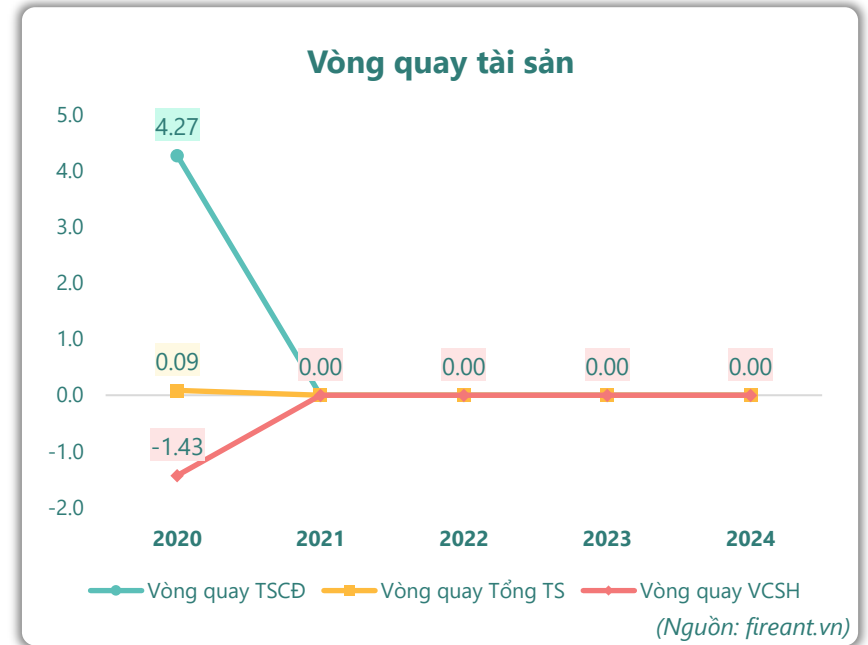
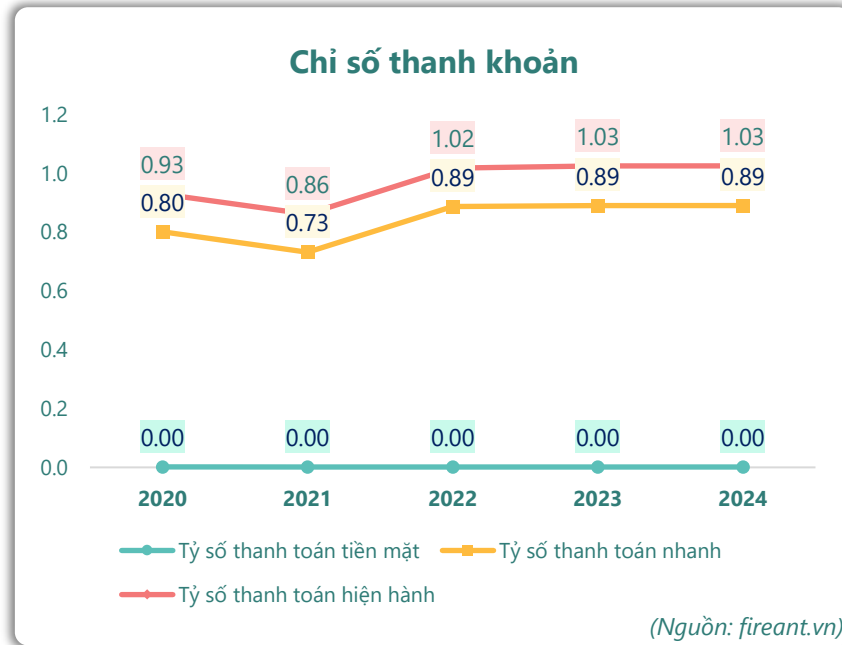
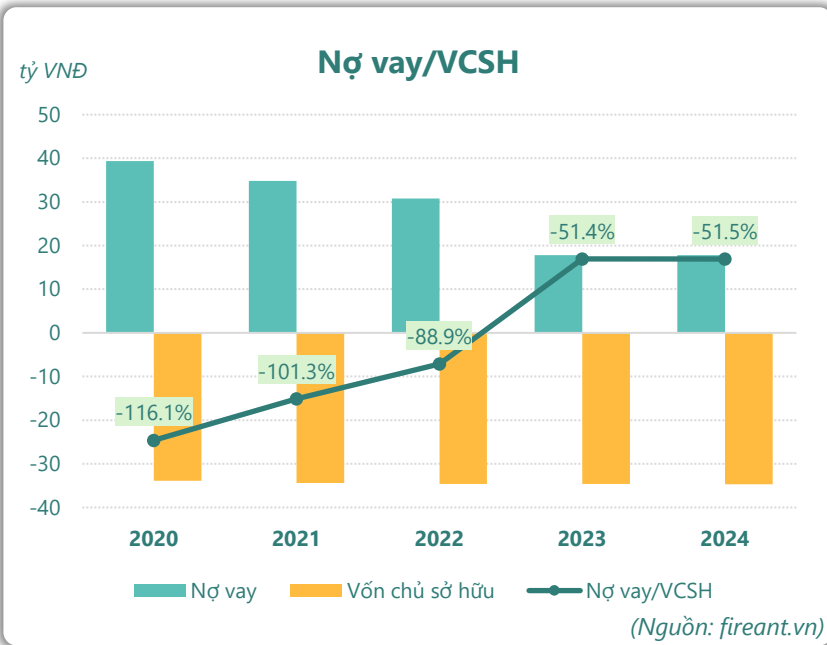
tỷ VNĐ



(Nguồn: fireant.vn)



HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG





KẾT QUẢ KINH DOANH

(tỷ VNĐ)	Q1/25	Q1/24	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	0	0.00		0		
Giá vốn hàng bán	0	0.00		0		
Lợi nhuận gộp	0	0.00		0		
Doanh thu HĐTC	0	0.00		0		
Chi phí TC	0	0.00		0.04		
Chi phí lãi vay	0	0.00		0.04		
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0		
Chi phí bán hàng	0	0.00		0		
Chi phí QLDN	0	0.01	-100%	0.01		
LN thuần từ HĐKD	0	-0.01	100%	-0.05		
Lợi nhuận khác	0	0.00		0		
LN trước thuế	0	-0.01	100%	-0.05		
Lợi nhuận sau thuế	0	-0.01	100%	-0.05		
LNST của CĐ cty mẹ	0	-0.01	100%	-0.05		

(Nguồn: fireant.vn)

Lưu chuyển tiền tệ

(tỷ VNĐ)	Q4/23	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	-0.07	-0.06	0	0	0.03	0
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	0.04	0.11	0	0	-0.04	0.04
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	0	0	0	0	0.04	0
Tiền đầu kỳ	0.60	0.57	0.62	0.62	0.62	0.64
Lưu chuyển tiền thuần	-0.03	0.05	0	0	0.03	0.04
Ảnh hưởng tỷ giá	0	0	0	0	0	0
Tiền cuối kỳ	0.57	0.62	0.62	0.62	0.64	0.68

(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

(tỷ VNĐ)	Tại ngày 31/3/2025	Tại ngày 31/12/2024	Thay đổi
Tổng tài sản	451	451	0.0%
Tài sản ngắn hạn	434	434	0.0%
Tiền và tương đương tiền	0.68	0.64	6.1%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	
Phải thu ngắn hạn	376	376	0.0%
Hàng tồn kho	57.1	57.1	0.0%
Tài sản ngắn hạn khác	0.13	0.13	0.0%
Tài sản dài hạn	17.0	17.0	0.0%
Phải thu dài hạn	2.14	2.14	0.0%
Tài sản cố định	11.1	11.1	0.0%
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	1.09	1.09	0.0%
Đầu tư tài chính dài hạn	1.96	1.96	0.0%
Tài sản dài hạn khác	0.67	0.67	0.0%
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	486	486	0.0%
Nợ ngắn hạn	423	423	0.0%
Vay và nợ thuê ngắn hạn	17.8	17.8	0.0%
Phải trả người bán ngắn hạn	121	121	0.0%
Nợ dài hạn	62.4	62.4	0.0%
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	
Nguồn vốn chủ sở hữu	-34.7	-34.7	0.0%
Vốn chủ sở hữu	-34.7	-34.7	0.0%
Vốn điều lệ	218	218	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	0	0	

(Nguồn: fireant.vn)

